

MS  
CO

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ  
VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ  
QUẬN TRỊ**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

CÔNG VẠN ĐẾN  
Số: 140. Ngày: 7/14/2013

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán</b>	<b>5 - 6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013</b>	<b>7 - 10</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013</b>	<b>11</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2013</b>	<b>12 - 13</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2013</b>	<b>14 - 30</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng đường bộ Quảng Trị hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3003000080 ngày 01 tháng 7 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cục Đường bộ Việt Nam	3.913.200.000	42,654%
Cán bộ công nhân viên trong Công ty	5.261.030.000	57,346%
<b>Cộng</b>	<b>9.174.230.000</b>	<b>100,00%</b>

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị.

Điện thoại : 053 523475

Fax : 053 524725

Mã số thuế : 3 2 0 0 0 4 0 6 9 3

**Ngành nghề kinh doanh của Công ty là**

- Quản lý, khai thác, duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng đường bộ;
- Đảm bảo giao thông khi có thiên tai, dịch họa xảy ra trên địa bàn quản hạt được giao; Tổ chức thu phí cầu đường bộ;
- Khai thác cát, sỏi, đá làm đường, đá xây dựng;
- Sản xuất và lắp đặt các cấu kiện bê tông đúc sẵn;
- Xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng;
- Cho thuê phương tiện vận tải đường bộ và máy móc thiết bị khác;
- Tư vấn giám sát thi công công trình cầu, đường.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 30).

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 vào ngày 22 tháng 04 năm 2013 thì lợi nhuận sau thuế năm 2012 được phân phối như sau:

▪ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi:	840.000.000 VND
▪ Tăng vốn điều lệ:	1.541.485.361 VND
▪ Trích quỹ đầu tư phát triển:	217.924.747 VND
▪ Chia cổ tức cho Cổ đông	666.547.000 VND

# **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ**

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

## **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

## **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### **Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Hữu Khoa	Chủ tịch	29 tháng 4 năm 2011
Ông Lê Duy Hiến	Phó Chủ tịch	29 tháng 4 năm 2011
Ông Hoàng Viễn Thám	Thành viên	29 tháng 4 năm 2011
Ông Nguyễn Trung Thông	Thành viên	29 tháng 4 năm 2011
Ông Lê Vĩnh Cầm	Thành viên	29 tháng 4 năm 2011

### **Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Hồ Trung	Trưởng ban	29 tháng 4 năm 2011
Ông Ngô Vĩnh Long	Thành viên	29 tháng 4 năm 2011
Ông Võ Tiến Dũng	Thành viên	29 tháng 4 năm 2011

### **Ban Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Hữu Khoa	Giám đốc	15 tháng 11 năm 2013	
Ông Lê Duy Hiến	Giám đốc	10 tháng 5 năm 2011	15 tháng 11 năm 2013
Ông Hoàng Viễn Thám	Phó giám đốc	31 tháng 12 năm 2013	
Ông Trần Hữu Khoa	Phó Giám đốc	26 tháng 8 năm 2011	15 tháng 11 năm 2013
Ông Nguyễn Trung Thông	Phó Giám đốc	26 tháng 8 năm 2011	

### **Kế toán trưởng:**

Ông Hoàng Viễn Thám

### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

### **Xác nhận của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;

- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

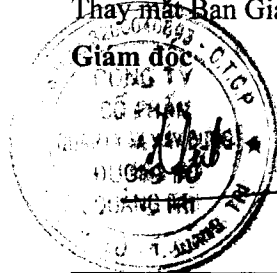
Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

#### **Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng đường bộ Quảng Trị tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc





**Trần Hữu Khoa**

Ngày 19 tháng 3 năm 2014



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C**  
**A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Hà Nội : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Hà Nội City  
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Quê St., Cần Thơ City  
**www.a-c.com.vn**

Số: 148/2014/BCTC-KTTV

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng đường bộ Quảng Trị, được lập ngày 19 tháng 3 năm 2014, từ trang 07 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

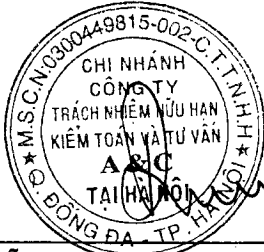
Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng đường bộ Quảng Trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Hà Nội**



**Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc**  
*Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2013-008-01*

**Trần Kim Anh - Kiểm toán viên**  
*Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1907-2013-008-01*

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ**

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>42.265.733.606</b>	<b>39.220.258.538</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>32.030.686.252</b>	<b>32.898.352.698</b>
1. Tiền	111		3.576.804.301	2.864.799.680
2. Các khoản tương đương tiền	112		28.453.881.951	30.033.553.018
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>3.274.597.599</b>	<b>4.106.875.629</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	3.979.283.067	4.924.936.147
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	149.294.050	69.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	154.806.482	141.725.482
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(1.008.786.000)	(1.028.786.000)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>6.128.945.174</b>	<b>2.195.030.211</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	6.138.868.174	2.195.030.211
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(9.923.000)	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>831.504.581</b>	<b>20.000.000</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	20.000.000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	831.504.581	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ**

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>4.435.379.963</b>	<b>5.721.589.419</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>4.435.379.963</b>	<b>5.721.589.419</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	4.435.379.963	5.721.589.419
<i>Nguyên giá</i>	222		20.015.780.226	20.550.081.890
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(15.580.400.263)	(14.828.492.471)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>46.701.113.569</b>	<b>44.941.847.957</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ**

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>19.160.582.089</b>	<b>19.647.627.282</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>18.380.438.089</b>	<b>19.271.298.282</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.10	3.853.446.869	2.446.827.648
3. Người mua trả tiền trước	313	V.11	46.777.920	808.073.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.12	1.247.429.883	3.085.146.263
5. Phải trả người lao động	315		2.157.052.000	3.439.362.000
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317	V.13	8.691.034.820	6.582.169.889
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.14	731.948.749	702.432.634
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.15	1.652.747.848	2.207.286.848
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>780.144.000</b>	<b>376.329.000</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337	V.16	780.144.000	376.329.000
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>27.540.531.480</b>	<b>25.294.220.675</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>27.540.531.480</b>	<b>25.294.220.675</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		9.174.230.000	9.174.230.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		1.541.485.361	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		10.924.656.683	10.706.731.936
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.147.301.631	2.147.301.631
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		3.752.857.805	3.265.957.108
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>46.701.113.569</b>	<b>44.941.847.957</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		11.480.336.668	12.873.298.563
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Võ Tiến Dũng

Kế toán trưởng

Hoàng Viễn Thám

Lập ngày 19 tháng 03 năm 2014



Giám đốc

Trần Hữu Khoa

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	35.762.294.266	21.752.805.624
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		50.400.835	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		35.711.893.431	21.752.805.624
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	26.703.090.191	15.766.818.558
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.008.803.240	5.985.987.066
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.963.926.341	2.961.992.936
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.4	6.465.165.080	4.447.839.896
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.507.564.501	4.500.140.106
11. Thu nhập khác	31	VI.5	109.090.908	311.709.620
12. Chi phí khác	32	VI.6	91.179.476	156.466.201
13. Lợi nhuận khác	40		17.911.432	155.243.419
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.525.475.933	4.655.383.525
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		772.618.128	877.473.497
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>3.752.857.805</u>	<u>3.777.910.028</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>4.091</u>	<u>4.118</u>

Người lập biểu

Võ Tiến Dũng

Kế toán trưởng

Hoàng Viễn Thám

Lập ngày 19 tháng 03 năm 2014



Trần Hữu Khoa

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ**

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	4.525.475.933	4.655.383.525
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	1.169.284.456	1.017.308.460
- Các khoản dự phòng	03	(10.077.000)	(214.886.000)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2.032.079.768)	(2.911.766.936)
- Chi phí lãi vay	06	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	3.652.603.621	2.546.039.049
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	20.773.449	11.532.585.176
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(3.943.837.963)	(1.702.731.856)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	1.109.790.724	(7.493.455.723)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	20.000.000	(3.550.532)
- Tiền lãi vay đã trả	13	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(1.814.915.045)	(974.994.412)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	1.541.485.361	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(1.277.614.000)	(1.089.376.383)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(691.713.853)</b>	<b>2.814.515.319</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	(1.408.410.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	109.090.908	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.922.988.860	2.911.766.936
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>2.032.079.768</b>	<b>1.503.356.936</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		(1.541.485.361)	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(666.547.000)	(1.993.979.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(2.208.032.361)</b>	<b>(1.993.979.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(867.666.446)</b>	<b>2.323.893.255</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>32.898.352.698</b>	<b>30.574.459.443</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>32.030.686.252</b>	<b>32.898.352.698</b>

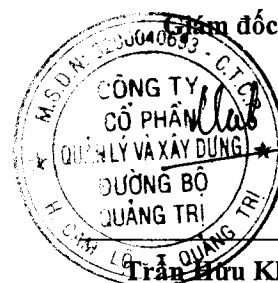
Người lập biểu

Võ Tiến Dũng

Kế toán trưởng

Hoàng Viễn Thám

Lập ngày 19 tháng 03 năm 2014



Trần Hữu Khoa

# **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ**

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Năm 2013**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần

2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Xây lắp - Sửa chữa

3. **Hoạt động kinh doanh chính trong năm** :

Quản lý, khai thác, duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng đường bộ; Đảm bảo giao thông khi có thiên tai, địch họa xảy ra trên địa bàn quản hạt được giao; Tổ chức thu phí cầu đường bộ; Khai thác cát, sỏi, đá làm đường, đá xây dựng; Xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng; Tư vấn giám sát thi công công trình cầu, đường.

4. **Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty có 156 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 222 nhân viên).

#### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. **Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang là khối lượng xây lắp, sửa chữa của các công trình chưa có nghiệm thu khối lượng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	3 - 5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10

### 6. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và có khả năng phải thanh toán khoản nợ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính. Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên trong dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tiền lãi.

#### *Chi phí bảo hành công trình xây lắp*

Dự phòng cho bảo hành sản phẩm được lập cho từng loại công trình xây lắp có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng.

Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành được ước tính bằng 5% trên doanh thu các công trình xây lắp có yêu cầu bảo hành.

### 7. Nguồn vốn kinh doanh

#### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

### 8. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

### 9. Trích lập các quỹ

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

### 10. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### 11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

#### *Doanh thu xây dựng*

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

## **12. Tài sản tài chính**

### ***Phân loại tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

### ***Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính***

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## **13. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

### ***Nợ phải trả tài chính***

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

### **Công cụ vốn chủ sở hữu**

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### **14. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### **15. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

## **V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

### **1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Tiền mặt	284.618.167	217.005.693
Tiền gửi ngân hàng	3.292.186.134	2.647.793.987
Các khoản tương đương tiền	28.453.881.951	30.033.553.018
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	28.453.881.951	30.033.553.018
<b>Cộng</b>	<b>32.030.686.252</b>	<b>32.898.352.698</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ**

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****2. Phải thu khách hàng**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Khu quản lý đường bộ IV	2.502.016.000	3.212.143.000
Công ty Xây dựng số 1 – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội	308.482.700	308.482.700
Ban QLDA đường Hồ Chí Minh	288.484.183	288.484.183
Ban QLDA Đầu tư xây dựng Khu kinh tế Quảng Trị	209.000.000	-
Công ty công trình Giao thông 501	193.992.000	193.992.000
Ban QLDA Đầu tư và Xây dựng cơ sở hạ tầng Tỉnh Quảng Trị	170.000.000	591.864.000
Các khách hàng khác	307.308.184	329.970.264
<b>Cộng</b>	<b>3.979.283.067</b>	<b>4.924.936.147</b>

**3. Trả trước cho người bán**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công ty TNHH Đức Thịnh	80.000.000	-
Công ty Xây dựng 384	69.000.000	69.000.000
Công ty TNHH Thành Hưng	294.050	-
<b>Cộng</b>	<b>149.294.050</b>	<b>69.000.000</b>

**4. Các khoản phải thu khác**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Phải thu BHXH, BHYT cán bộ nhân viên	112.345.182	99.264.182
Phải thu khác	42.461.300	42.461.300
<b>Cộng</b>	<b>154.806.482</b>	<b>141.725.482</b>

**5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

Là dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Số đầu năm	1.028.786.000	1.243.672.000
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	(20.000.000)	214.886.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.008.786.000</b>	<b>1.028.786.000</b>

**6. Hàng tồn kho**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Nguyên liệu, vật liệu	1.325.601.785	1.357.182.547
Công cụ, dụng cụ	23.078.625	27.191.676
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.790.187.764	810.655.988
<b>Cộng</b>	<b>6.138.868.174</b>	<b>2.195.030.211</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ**

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Là dự phòng giảm giá Công cụ dụng cụ.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay
Số đầu năm	-
Trích lập dự phòng bổ sung	9.923.000
Hoàn nhập dự phòng	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>9.923.000</b>

**8. Tài sản ngắn hạn khác**

Là các khoản tạm ứng của Cán bộ nhân viên Công ty.

**9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	1.923.896.359	10.984.598.675	7.376.376.841	265.210.015	20.550.081.890
Tăng trong năm	-	-	-	-	-
Giảm trong năm			(466.245.000)	(68.056.664)	(534.301.664)
<i>Giảm theo TT45</i>				(68.056.664)	
<i>Giảm do thanh lý trong năm</i>	-	-	(466.245.000)	-	(466.245.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.923.896.359</b>	<b>10.984.598.675</b>	<b>6.910.131.841</b>	<b>197.153.351</b>	<b>20.015.780.226</b>
<b>Trong đó:</b>					
Đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng	890.625.450	6.808.118.156	3.218.994.930	99.422.834	11.017.161.370
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	1.006.499.022	8.234.527.762	5.460.505.176	126.960.511	14.828.492.471
Tăng do khấu hao trong năm	130.906.558	502.014.840	642.685.143	10.602.915	1.286.209.456
Giảm trong năm			(466.245.000)	(68.056.664)	(534.301.664)
<i>Giảm theo TT 45</i>				(68.056.664)	
<i>Giảm do thanh lý nhượng bán</i>	-		(466.245.000)		
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.137.405.580</b>	<b>8.736.542.602</b>	<b>5.636.945.319</b>	<b>69.506.762</b>	<b>15.580.400.263</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	917.397.337	2.750.070.913	1.915.871.665	138.249.504	5.721.589.419
<b>Số cuối năm</b>	<b>786.490.779</b>	<b>2.248.056.073</b>	<b>1.273.186.522</b>	<b>127.646.589</b>	<b>4.435.379.963</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ**

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****10. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH TM & DV tổng hợp Đức Dũng	1.175.475.000	626.960.000
Công ty Cổ phần Sơn Holmet	495.095.000	170.500.000
Công ty TNHH MTV Đức Nhân	410.054.000	-
Công ty Công trình 475	358.440.000	358.440.000
Công ty TNHH Xây dựng Thuận Lộc	148.982.000	148.982.000
Nhà cung cấp khác	1.265.400.869	1.141.945.648
<b>Cộng</b>	<b>3.853.446.869</b>	<b>2.446.827.648</b>

**11. Người mua trả tiền trước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban quản lý Đầu tư Xây dựng Khu kinh tế Quảng Trị	-	373.673.000
Tổng Công ty CTGT I Thanh Hóa	-	370.000.000
Công ty Xây dựng Giao thông 3-2 Thừa Thiên Huế	28.377.920	-
Người mua trả trước khác	18.400.000	64.400.000
<b>Cộng</b>	<b>46.777.920</b>	<b>808.073.000</b>

**12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.011.979.746	1.701.277.482	2.102.356.562	610.900.666
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.670.078.634	772.618.128	1.814.915.045	627.781.717
Thuế thu nhập cá nhân	14.265.883	6.675.000	16.343.383	4.597.500
Thuế tài nguyên	20.162.400	-	20.162.400	-
Thuế môn bài	-	2.000.000	2.000.000	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	368.659.600	-	364.509.600	4.150.000
<b>Cộng</b>	<b>3.085.146.263</b>	<b>2.482.570.610</b>	<b>4.320.286.990</b>	<b>1.247.429.883</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty là Doanh nghiệp nhà nước Cổ phần hóa theo Quyết định số 4421/QĐ-BGVT ngày 21 tháng 11 năm 2005 của Bộ Giao thông Vận tải. Công ty được ưu đãi thuế TNDN với thuế suất 20%, thời hạn áp dụng thuế suất ưu đãi 10 năm kể từ năm 2007, thời gian miễn thuế 2 năm từ năm 2007, thời gian giảm 50% số thuế phải nộp là 6 năm kể từ năm 2009.

Các hoạt động khác Công ty phải nộp thuế TNDN với mức thuế suất là 25%.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ**

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.525.475.933	4.655.383.525
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	91.179.476	33.738.928
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	4.616.655.409	4.689.122.453
- Thu nhập từ hoạt động kinh doanh được hưởng ưu đãi	2.543.638.160	1.538.147.170
- Thu nhập từ hoạt động kinh doanh không được hưởng ưu đãi	2.073.017.249	239.208.347
- Thu nhập từ hoạt động tài chính	-	2.911.766.936
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	<i>1.154.163.852</i>	<i>1.172.280.613</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</i>	<i>(127.181.908)</i>	<i>(76.907.359)</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm</i>	<i>(254.363.816)</i>	<i>(153.814.717)</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i>	<i>772.618.128</i>	<i>941.558.538</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo Thông tư 140/2012/TT-BTC</i>	<i>-</i>	<i>64.085.041</i>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>772.618.128</b>	<b>877.473.497</b>

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**13. Phải trả nội bộ**

Là các khoản phải trả khác của Đội và các Hạt Quản lý Đường bộ.

**14. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Kinh phí công đoàn	146.846.709	179.578.994
Bảo hiểm xã hội	55.601.215	51.962.402
Thù lao HĐQT	189.747.000	150.791.000
Phải trả vật tư, phế liệu thu hồi	255.738.450	120.518.450
Phải trả tiền vật liệu đảm bảo giao thông	83.455.698	83.455.698
Phải trả, phải nộp khác	559.677	116.126.090
<b>Cộng</b>	<b>731.948.749</b>	<b>702.432.634</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ**

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Khấu hao TSCĐ	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	1.020.165.139	420.000.000	901.922.000	-	538.243.139
Quỹ phúc lợi	290.696.709	420.000.000	375.692.000	-	335.004.709
Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ	896.425.000	-	-	116.925.000	779.500.000
<b>Cộng</b>	<b>2.207.286.848</b>	<b>840.000.000</b>	<b>1.277.614.000</b>	<b>116.925.000</b>	<b>1.652.747.848</b>

**16. Dự phòng phải trả dài hạn**

Là các khoản dự phòng bảo hành xây lắp công trình đường bộ

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	376.329.000	1.763.039.000
Tăng do trích lập trong năm	403.815.000	-
Số hoàn nhập cuối năm	-	1.386.710.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>780.144.000</b>	<b>376.329.000</b>

**17. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	9.174.230.000	-	7.256.011.135	1.497.713.631	6.495.885.413	24.423.840.179
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	3.777.910.028	3.777.910.028
Tăng lãi theo Quyết toán thuế	-	-	-	-	16.449.468	16.449.468
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	3.448.421.413	649.588.000	(5.028.009.413)	(930.000.000)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	(1.993.979.000)	(1.993.979.000)
Tăng quỹ đầu tư phát triển theo quyết toán thuế	-	-	2.299.388	-	(2.299.388)	-
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>9.174.230.000</b>	<b>-</b>	<b>10.706.731.936</b>	<b>2.147.301.631</b>	<b>3.265.957.108</b>	<b>25.294.220.675</b>
Số dư đầu năm nay	9.174.230.000	-	10.706.731.936	2.147.301.631	3.265.957.108	25.294.220.675
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	3.752.857.805	3.752.857.805
Tăng vốn từ lợi nhuận sau thuế	-	1.541.485.361	-	-	(1.541.485.361)	-
Trích lập các quỹ	-	-	217.924.747	-	(1.057.924.747)	(840.000.000)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	(666.547.000)	(666.547.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>9.174.230.000</b>	<b>1.541.485.361</b>	<b>10.924.656.683</b>	<b>2.147.301.631</b>	<b>3.752.857.805</b>	<b>27.540.531.480</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Tình hình góp vốn như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	
	VND	Tỷ lệ (%)
Cục Đường bộ Việt Nam	3.913.200.000	42,654%
Cán bộ công nhân viên trong Công ty	5.261.030.000	57,346%
<b>Cộng</b>	<b>9.174.230.000</b>	<b>100,00%</b>

#### *Cổ tức*

Cổ tức đã chi trả như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức năm trước	666.547.000	1.993.979.000
<b>Cộng</b>	<b>666.547.000</b>	<b>1.993.979.000</b>

#### *Cổ phiếu*

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	917.423	917.423
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	917.423	917.423
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	917.423	917.423
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>		
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	917.423	917.423
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	917.423	917.423
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu

*Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	35.762.294.266	21.752.805.624
- <i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	65.054.545	-
- <i>Doanh thu hoạt động xây dựng</i>	35.697.239.721	21.752.805.624
Các khoản giảm trừ doanh thu:	50.400.835	-
- <i>Giảm giá hàng bán</i>	50.400.835	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>35.711.893.431</b>	<b>21.752.805.624</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ**

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	65.054.545	
- Doanh thu thuần hoạt động xây dựng	35.646.838.886	21.752.805.624

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	41.774.545	-
Giá vốn của hợp đồng xây dựng <sup>(i)</sup>	26.651.392.646	15.766.818.558
<i>Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>	9.923.000	
<b>Cộng</b>	<b>26.703.090.191</b>	<b>15.766.818.558</b>

<sup>(i)</sup> Giá vốn hợp đồng xây dựng như sau:

	<u>Năm nay</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	14.612.561.180
Chi nhân công trực tiếp	8.154.238.895
Chi phí sử dụng máy thi công	3.398.108.804
Chi phí sản xuất chung	4.466.015.543
Tổng chi phí sản xuất	30.630.924.422
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(3.979.531.776)
<b>Giá vốn của hợp đồng xây dựng</b>	<b>26.651.392.646</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	19.700.481	26.141.000
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.922.988.860	2.911.766.936
Lãi tiền bảo hành công trình	21.237.000	24.085.000
<b>Cộng</b>	<b>1.963.926.341</b>	<b>2.961.992.936</b>

**4. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.600.804.390	2.469.389.481
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	350.320.277	267.854.225
Chi phí khấu hao tài sản cố định	272.313.439	200.498.222
Thuế, phí và lệ phí	13.948.492	2.000.000
Chi phí dự phòng	(20.000.000)	(214.886.000)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	141.426.995	-
Chi phí bằng tiền khác	3.106.351.487	1.722.983.968
<b>Cộng</b>	<b>6.465.165.080</b>	<b>4.447.839.896</b>

**5. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	109.090.908	130.000.000
Hoàn nhập dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	181.709.620
<b>Cộng</b>	<b>109.090.908</b>	<b>311.709.620</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ**

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****6. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	-	122.727.273
Phạt do vi phạm hợp đồng	91.179.476	33.738.928
<b>Cộng</b>	<b>91.179.476</b>	<b>156.466.201</b>

**7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.752.857.805	3.777.910.028
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	3.752.857.805	3.777.910.028
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	917.423	917.423
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>4.091</b>	<b>4.118</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	917.423	917.423
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>917.423</b>	<b>917.423</b>

**8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	17.380.346.447
Chi phí nhân công	13.497.306.396
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.169.284.456
Chi phí dịch vụ mua ngoài	149.136.363
Chi phí khác	4.900.015.840
<b>Cộng</b>	<b>37.096.089.502</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****1. Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tăng vốn từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.541.485.361	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch với các bên liên quan

##### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	500.168.000	648.314.000
Phụ cấp	189.747.000	153.532.000
<b>Cộng</b>	<b>689.915.000</b>	<b>801.846.000</b>

##### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Khu quản lý đường bộ 4	Cơ quan chủ quản về quản lý đường bộ

Trong năm Công ty phát sinh giao dịch với Khu quản lý đường bộ 4 như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Sửa chữa thường xuyên, hoạt động xây lắp cho Khu quản lý đường bộ 4	31.770.794.473	18.645.750.903
Thu tiền sửa chữa, xây lắp	35.658.000.920	30.292.834.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính toán, công nợ với Khu quản lý đường bộ 4 như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về sửa chữa thường xuyên, hoạt động xây lắp	2.502.016.000	3.212.143.000

#### 2. Quản lý rủi ro tài chính

##### *Tổng quan*

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

##### *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### *Phải thu khách hàng*

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Công ty có rủi ro tín dụng tập trung liên quan đến Khu quản lý đường bộ 4 với số dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 chiếm 63% tổng số dư nợ phải thu (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 chiếm 65%). Các khách hàng khác có số dư dưới 5% tổng số dư nợ phải thu nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu của các khách hàng này là thấp.

### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.3 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</u>	<u>Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	32.030.686.252	-	-	-	32.030.686.252
Phải thu khách hàng	2.970.497.067	-	-	1.008.786.000	3.979.283.067
Các khoản phải thu khác	42.461.300	-	-	-	42.461.300
<b>Cộng</b>	<b><u>35.043.644.619</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>1.008.786.000</u></b>	<b><u>36.052.430.619</u></b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	32.898.352.698	-	-	-	32.898.352.698
Phải thu khách hàng	3.916.150.147	-	-	1.028.786.000	4.924.936.147
Các khoản phải thu khác	42.461.300	-	-	-	42.461.300
<b>Cộng</b>	<b><u>36.856.964.145</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>1.028.786.000</u></b>	<b><u>37.885.750.145</u></b>

### *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phải sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Phải trả người bán	3.853.446.869			3.853.446.869
Các khoản phải trả khác	529.500.825			529.500.825
<b>Cộng</b>	<b>4.382.947.694</b>			<b>4.382.947.694</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả người bán	2.446.827.648			2.446.827.648
Các khoản phải trả khác	470.891.238			470.891.238
<b>Cộng</b>	<b>2.917.718.886</b>			<b>2.917.718.886</b>

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

#### *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

#### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

#### *Tài sản đảm bảo*

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ QUẢNG TRỊ**

Địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, Cam Thanh, Cam Lộ, Quảng Trị.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính****Tài sản tài chính**

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	32.030.686.252	-	39.220.258.538	-	32.030.686.252	39.220.258.538
Phải thu khách hàng	3.979.283.067	(1.008.786.000)	4.924.936.147	(1.028.786.000)	2.970.497.067	3.916.150.147
Các khoản phải thu khác	42.461.300	-	42.461.300	-	42.461.300	42.461.300
<b>Cộng</b>	<b>36.052.430.619</b>	<b>(1.008.786.000)</b>	<b>44.187.655.985</b>	<b>(1.028.786.000)</b>	<b>35.043.644.619</b>	<b>43.178.869.985</b>

**Nợ phải trả tài chính**

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	3.853.446.869	2.446.827.648	3.853.446.869	2.446.827.648
Các khoản phải trả khác	529.500.825	470.891.238	529.500.825	470.891.238
<b>Cộng</b>	<b>4.382.947.694</b>	<b>2.917.718.886</b>	<b>4.382.947.694</b>	<b>2.917.718.886</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

Lập, ngày 19 tháng 3 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Võ Tiến Dũng

Hoàng Viễn Thám

Trần Hữu Khoa

